

Số: 2804/2026/CBTT-SBG
No.: 2804/2026/CBTT-SBG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To:

- State Security Commission
- Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba
Company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: SBG

Ticket Symbol: SBG

- Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 99A1 Cong Hoa, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ: 0823333181

Phone: 0823333181

- E-mail: ir@siba.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Disclosure Content:

Siba Group công bố thông tin Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sau sửa đổi.

Siba Group discloses the amended Charter on Organization and Operation.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/04/2026 tại đường dẫn <https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin>

This information has been disclosed on company's website on April 28, 2026 at <https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information disclosure above is true and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động // *Charter on Organization and Operation*

Đại diện tổ chức

Representative

Người UQ CBTT

Person to Implement Disclosure of Information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, specify full name, position and stamp)



Đỗ Quốc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA



SIBA GROUP

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	32
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	34
Điều 48. Năm tài chính	34
Điều 49. Chế độ kế toán	34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 51. Báo cáo thường niên	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 52. Kiểm toán	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	35
Điều 54. Giải thể công ty	36

Điều 55. Gia hạn hoạt động	36
Điều 56. Thanh lý	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 58. Điều lệ công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 59. Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/NQ-DHDCĐ-SBG ngày 24/04/2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*;
 - f. *Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu*;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. *Ớ giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: SIBA GROUP JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3811 0480

- Website: siba.com.vn/

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (không hoạt động tại trụ sở)	2814
2	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung Chi tiết: Sản xuất lò đốt rác sinh hoạt, sản xuất lò đốt rác công nghiệp, sản xuất lò đốt rác y tế, sản xuất lò thiêu (không hoạt động tại trụ sở)	2815
3	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816
4	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở).	2817
5	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén (không hoạt động tại trụ sở)	2818
6	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy đóng gói, máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống, dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học,	2819

	máy cân lạng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh) (không hoạt động tại trụ sở).	
7	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2824
8	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở).	2825
9	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy cho ngành dệt, may và da (không hoạt động tại trụ sở).	2826
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
11	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592 (Chính)
13	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	0891
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và phế liệu kim loại; trừ kim loại quý)	4662
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công máy móc, dây chuyền xử lý rác thải, khí thải, xử lý nước, xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp máy móc, dây chuyền xử lý rác thải, khí thải, xử lý nước, xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở).	2829
17	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ ngành sản xuất giấy, bao bì, dệt may, da giày, thực phẩm, thức ăn gia súc, rượu bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy hải sản, dầu thực vật, mỹ phẩm, dược phẩm, nhựa, cao su, sắt thép, chế biến gỗ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
19	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	3700
20	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811
21	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3812
22	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
23	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)	3822
24	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
25	Phá dỡ	4311

26	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
27	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
28	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
29	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4652
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4659
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ về cơ khí (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
36	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
37	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án	7020
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa, Thiết kế máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ ngành sản xuất giấy, bao bì, dệt may, da giày, thực phẩm, thực ăn gia súc, rượu bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy hải sản, dầu thực vật, mỹ phẩm, dược phẩm, nhựa, cao su, sắt thép, chế biến gỗ (không chế tạo tại trụ sở)	7410
39	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn công nghệ xử lý rác. Hoạt động môi giới bán quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);	7490
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322
42	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4620
43	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

	(Trừ bán buôn gạo) (không hoạt động tại trụ sở)	
44	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	8299
45	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề (trừ trung học chuyên nghiệp)	8532
46	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
47	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220Kv. Khảo sát địa hình, địa chất công trình (trừ dịch vụ khảo sát vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải). Thiết kế và lập tổng dự toán: giám sát kỹ thuật xây dựng; quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A, các công trình nguồn điện, trạm biến áp, đường dây đến 220KV. Thiết kế quy hoạch khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế). Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải, thiết kế hệ thống thoát nước cho các công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế cấp nhiệt công trình công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế mua sắm thiết bị, xây lắp các công trình. Thẩm tra dự án đầu tư. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị xử lý nước thải công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế xử lý nước thải công trình xây dựng. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng-công nghiệp. Thiết kế cấp-thoát nước công trình xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng - công nghiệp.	7110
48	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng và giá trị công trình xây dựng. Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng.	7120
49	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
50	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất cáp điện, dây điện có bọc cách điện (Không hoạt động tại trụ sở)	2732
51	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc Chi tiết: - Sản xuất, gia công thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc (không hoạt động tại trụ sở);	2920

52	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe (không hoạt động tại trụ sở); - Lắp ráp bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe (không hoạt động tại trụ sở).	2930
53	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
54	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
55	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56	Xây dựng nhà để ở	4101
57	Xây dựng công trình đường sắt	4211
58	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4221
60	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4291
64	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình điện đến 35KV (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội)	4299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực: hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng.
- Tạo điều kiện để các cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này, thay đổi phương thức quản lý, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông và đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh

ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 499.999.630.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 49.999.963 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. **Cổ đông phổ thông có các quyền sau:**
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**
- 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:**
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. **Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:**

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp

và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b, d, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.
- Phát hành trái phiếu theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền...;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty..

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần;

đ. Quyết định phương án phát hành trái phiếu, giá bán trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành riêng lẻ và trái phiếu phát hành ra công chúng (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định);

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp

theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía cô ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt

động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

2. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

4. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

6. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

7. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba nhất trí thông qua sửa đổi ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



NGUYỄN VĂN ĐỨC



SIBA HIGH-TECH MECHANICAL ENGINEERING GROUP JSC



SIBA GROUP

**CHARTER ON ORGANIZATION AND
OPERATION**

Ho Chi Minh City, April 2026

U.S.C.

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE.....	4
I. DEFINITIONS OF TERMS USED IN THIS CHARTER	4
Article 1. Interpretation of Terms.....	4
II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	4
Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Duration of Operation of the Company	4
Article 3. Legal Representative of the Company	5
III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY	5
Article 4. Objectives of the Company's Operations	5
Article 5. Business Scope and Operations of the Company	9
IV. HARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS	9
Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders	9
Article 7. Share Certificates.....	10
Article 8. Other Securities Certificates.....	10
Article 9. Transfer of Shares.....	10
Article 10. Forfeiture of Shares (applicable to the case of enterprise registration)	11
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL.....	11
Article 11. Organizational Structure, Governance and Control.....	11
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	11
Article 12. Rights of Shareholders	11
Article 13. Obligations of Shareholders.....	12
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	13
Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.....	14
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders	16
Article 17. Variation of Rights.....	16
Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders	17
Article 19. Conditions for Holding the General Meeting of Shareholders	18
Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	20
Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	20
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	22
Article 24. Request for cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	23
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	23
Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors	23
Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors.....	24
Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors	24
Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors	25
Article 29. Chairman of the Board of Directors	26
Article 30. Meetings of the Board of Directors	26
Article 31. Committees under the Board of Directors.....	28
Article 32. Corporate Governance Officer.....	28
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE MANAGERS.....	28
Article 33. Organizational Structure of Management.....	28
Article 34. Executive Managers of the Company	29
Article 35. Appointment, Removal, Rights and Duties of the General Director	29
IX. BOARD OF SUPERVISORS	29

Article 36. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors (Supervisors)	29
Article 37. Composition of the Board of Supervisors	30
Article 38. Head of the Board of Supervisors	30
Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors	30
Article 40. Meetings of the Board of Supervisors	31
Article 41. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors	31
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES	32
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	32
Article 43. Liability for Damages and Compensation	32
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS	33
Article 44. Right to inspect books and records	33
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	33
Article 45. Công nhân viên và công đoàn	33
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	34
Article 46. Profit distribution	34
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME	34
Article 47. Bank accounts	34
Article 48. Fiscal year	34
Article 49. Accounting regime	34
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND DISCLOSURE OBLIGATIONS	34
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements	34
Article 51. Annual report	35
XVI. COMPANY AUDIT	35
Article 52. Audit	35
XVII. COMPANY SEAL	35
Article 53. Company seal	35
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	35
Article 54. Company dissolution	35
Article 55. Extension of operation	35
Article 56. Liquidation	36
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	36
Article 57. Internal dispute resolution	36
XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER	36
Article 58. Company Charter	36
XXI. EFFECTIVE DATE	37
Article 59. Effective date	37

PREAMBLE

This Charter is amended in accordance with Resolution No. 02/2026/NQ-DHDCD-SBG of the General Meeting of Shareholders dated April 24, 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS USED IN THIS CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a. *Charter Capital* means the total par value of shares that have been sold or subscribed at the time of establishment of a joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;
 - b. *Voting Capital* means share capital under which the holders have the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c. *Law on Enterprises* means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d. *Law on Securities* means Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e. *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. *Date of Establishment* means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or equivalent legal documents);
 - g. *Executive Officers* means the Director (General Director), Deputy Director (Deputy General Director), Chief Accountant, and other executives as prescribed in the Company's Charter;
 - h. *Managers* means the Company's managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director (General Director), and other managerial positions as prescribed in the Company's Charter;
 - i. *Related Persons* means individuals or organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - j. *Shareholders* means individuals or organizations owning at least one share of the joint stock company;
 - k. *Founding Shareholders* means shareholders owning at least one ordinary share and whose names are included in the list of founding shareholders of the joint stock company;
 - l. *Major Shareholders* means shareholders as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - m. *Operating Term* means the duration of operation of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders;
 - n. *Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to any provision or document shall include any amendments, supplements, or replacements thereof.

3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the interpretation of this Charter.

II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Duration of Operation of the Company

1. Company Name

– Vietnamese name: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL ENGINEERING GROUP JOINT STOCK COMPANY

– Foreign name: SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

– Abbreviated name: SIBA GROUP JSC

2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the applicable laws of Vietnam.

3. Head Office of the Company:

– Registered address: 99A1 Cong Hoa Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City

– Tel: 028 3811 0480

– Website: siba.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in its business areas to achieve its operational objectives, in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated prior to the time limit specified in Clause 2, Article 54, or extended in accordance with Article 55 of this Charter, the duration of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company has one (01) legal representative. The General Director shall be the legal representative of the Company.

2. The legal representative of the enterprise represents the enterprise in exercising rights and performing obligations arising from the enterprise's transactions; represents the enterprise as the petitioner in civil matters, plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before Arbitration or Courts; and exercises other rights and obligations in accordance with the law.

III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's Operations

1. Business lines of the Company:

No.	Business Lines	Code
1	Manufacture of bearings, gears, gearboxes, control components and power transmission components (<i>not conducted at the head office</i>)	2814
2	Manufacture of ovens, furnaces and kiln furnaces. Details: Manufacture of domestic waste incinerators, manufacture of industrial waste incinerators, manufacture of medical waste incinerators, manufacture of cremators (<i>not conducted at the head office</i>)	2815
3	Manufacture of lifting, lowering and loading equipment (<i>not conducted at the head office</i>)	2816
4	Manufacture of office machinery and equipment (except computers and peripheral equipment of computers). Details: - Manufacture and processing of office machinery and equipment (except computers and peripheral equipment of computers) (<i>not conducted at the head office</i>); - Assembly of office machinery and equipment (except computers and peripheral equipment of computers) (<i>not conducted at the head office</i>)	2817
5	Manufacture of hand tools powered by motor or pneumatic power (<i>not conducted at the head office</i>)	2818

6	Manufacture of other general-purpose machinery. Details: Manufacture of packaging machines, machines for cleaning or drying bottles for beverage production, measuring instruments, similar hand-held machines, precision mechanical tools (excluding optical), rolling or flattening machines and rollers (excluding for metals and glass) <i>(not conducted at the head office)</i>	2819
7	Manufacture of machinery for mining and construction <i>(not conducted at the head office)</i>	2824
8	Manufacture of machinery for processing food, beverages and tobacco. Details: - Manufacture and processing of machinery for processing food, beverages and tobacco <i>(not conducted at the head office)</i> ; - Assembly of machinery for processing food, beverages and tobacco <i>(not conducted at the head office)</i>	2825
9	Manufacture of machinery for textile, garment and leather industries. Details: - Manufacture and processing of machinery for textile, garment and leather industries <i>(not conducted at the head office)</i> ; - Assembly of machinery for textile, garment and leather industries <i>(not conducted at the head office)</i>	2826
10	Manufacture of metal structures <i>(not conducted at the head office)</i>	2511
11	Manufacture of tanks, reservoirs and metal containers <i>(not conducted at the head office)</i>	2512
12	Machining; treatment and coating of metals <i>(not conducted at the head office)</i>	2592 (Principal)
13	Mining of chemical minerals and fertilizer minerals <i>(not conducted in Ho Chi Minh City)</i>	0891
14	Wholesale of metals and metal ores <i>(excluding gold bullion and metal scrap; excluding precious metals)</i>	4662
15	Wholesale of materials and other installation equipment in construction	4663
16	Manufacture of other special-purpose machinery. Details: - Manufacture and processing of machinery and production lines for waste treatment, gas treatment, water treatment, environmental treatment <i>(not conducted at the head office)</i> ; - Assembly of machinery and production lines for waste treatment, gas treatment, water treatment, environmental treatment <i>(not conducted at the head office)</i>	2829
17	Repair of machinery and equipment <i>(excluding machining, waste recycling and electroplating at the head office)</i>	3312
18	Installation of machinery and industrial equipment. Details: Installation of machinery, equipment and technological lines in industries of paper production, packaging, textile, leather, food, animal feed, beer, beverages, milk, confectionery, seafood, vegetable oil, cosmetics, pharmaceuticals, plastics, rubber, iron and steel, wood processing <i>(excluding machining, waste recycling and electroplating at the head office)</i>	3320
19	Sewerage and wastewater treatment <i>(not conducted in Ho Chi Minh City)</i>	3700
20	Collection of non-hazardous waste <i>(not conducted at the head office)</i> (excluding collection of waste directly from households)	3811

21	Collection of hazardous waste (<i>not conducted at the head office</i>) (excluding collection of waste directly from households)	3812
22	Treatment and disposal of non-hazardous waste (<i>not conducted at the head office</i>)	3821
23	Treatment and disposal of hazardous waste (<i>not conducted in Ho Chi Minh City</i>)	3822
24	Recycling of scrap materials (<i>not conducted at the head office</i>)	3830
25	Demolition	4311
26	Site preparation (<i>excluding blasting services</i>)	4312
27	Installation of electrical systems (<i>excluding machining, waste recycling and electroplating at the head office</i>)	4321
28	Installation of other construction systems (<i>excluding machining, waste recycling and electroplating at the head office</i>)	4329
29	Completion and finishing of construction works	4330
30	Other specialized construction activities	4390
31	Wholesale of spare parts and accessories of motor vehicles and other motor vehicles	4530
32	Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components (excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights with respect to goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise such rights in accordance with law)	4652
33	Wholesale of agricultural machinery, equipment and spare parts	4653
34	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts (excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights with respect to goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise such rights in accordance with law)	4659
35	Other education not elsewhere classified. Details: Training, improvement and professional fostering in mechanics (excluding religious teaching; schools of Party and mass organizations)	8559
36	Other financial service support activities not elsewhere classified. Details: Investment consulting (excluding financial and accounting consulting)	6619
37	Management consultancy activities. Details: Project management consulting	7020
38	Specialized design activities. Details: Graphic design. Design of machinery, equipment and technological lines for industries of paper production, packaging, textile, leather, food, animal feed, beer, beverages, milk, confectionery, seafood, vegetable oil, cosmetics, pharmaceuticals, plastics, rubber, iron and steel, wood processing (<i>not conducted at the head office</i>)	7410
39	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified. Details: Environmental consulting; waste treatment technology consulting; intellectual property brokerage (arranging for the purchase and sale of copyrights)	7490

40	Renting of motor vehicles	7710
41	Installation of water supply and drainage systems, heating systems and air-conditioning systems (<i>excluding machining, waste recycling and electroplating at the head office</i>) (<i>excluding installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using refrigerant gas R22 in seafood processing</i>)	4322
42	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (<i>excluding wood, bamboo, rattan</i>) and live animals (<i>not conducted at the head office</i>) (<i>excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights as restricted by law</i>)	4620
43	Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour (<i>excluding wholesale of rice</i>) (<i>not conducted at the head office</i>)	4631
44	Other business support service activities not elsewhere classified. Details: Import and export of goods traded by the Company (<i>excluding restricted rights under law</i>)	8299
45	Intermediate-level training. Details: Vocational training (<i>excluding professional secondary education</i>)	8532
46	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees (<i>excluding investment in cemetery infrastructure for transfer of land use rights</i>)	6810
47	Architectural and engineering activities and related technical consultancy. Details: Preparation of investment projects; survey; design; supervision; project management; infrastructure design; electrical works design; water supply and drainage design; fire protection design; transport works design; bidding consultancy; cost management; etc.	7110
48	Technical testing and analysis. Details: Inspection of quality and value of construction works; testing and certification of construction quality; testing of construction materials	7120
49	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified (<i>not conducted at the head office</i>)	2599
50	Manufacture of other electronic and electric wires and cables. Details: Manufacture of insulated electric wires and cables (<i>not conducted at the head office</i>)	2732
51	Manufacture of bodies (coachwork) for motor vehicles; trailers and semi-trailers. Details: Manufacture and processing (<i>not conducted at the head office</i>)	2920
52	Manufacture of parts and accessories for motor vehicles and their engines. Details: Manufacture, processing and assembly (<i>not conducted at the head office</i>)	2930
53	Freight transport by road (<i>excluding transport of liquefied gas</i>)	4933
54	Service activities directly supporting road transport (<i>excluding railway infrastructure business and liquefied gas transport</i>)	5225
55	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator	7730

56	Construction of residential buildings	4101
57	Construction of railway works	4211
58	Construction of road works	4212
59	Construction of electrical works (excluding construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants of special socio-economic importance)	4221
60	Construction of water supply and drainage works	4222
61	Construction of telecommunications and communication works	4223
62	Construction of other utility works	4229
63	Construction of hydraulic works (excluding construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants of special socio-economic importance)	4291
64	Construction of mining works	4292
65	Construction of processing and manufacturing works	4293
66	Other civil engineering works. Details: Construction of electrical works up to 35kV (excluding construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants of special socio-economic importance)	4299

2. Objectives of the Company's operations:

- The Company is established to mobilize and efficiently utilize resources for the development of production and business activities in the following fields: multi-sector production and business activities, developed on the foundation of mechanical engineering and construction industries.
- To create conditions for shareholders to exercise their rights and obligations in accordance with the provisions of law and this Charter; to change management methods; to create motivation to promote efficient business operations, bringing maximum profits to shareholders and meeting market demands.
- To continuously develop production, trading and service activities in its business sectors in order to maximize the Company's achievable profits for shareholders, enhance the Company's value, continuously improve the living standards, working conditions and income of employees, and fulfill obligations to the State budget.

Article 5. Business Scope and Operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in the business lines specified in this Charter that have been registered, for which changes to the registration contents have been notified to the business registration authority, and that have been published on the National Business Registration Portal.

In case the Company conducts business in conditional investment and business lines, the Company must satisfy all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. HARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 499,999,630,000 (four hundred ninety-nine billion, nine hundred ninety-nine million, six hundred thirty thousand Vietnamese Dong).

The total charter capital of the Company is divided into 49,999,963 shares with a par value of VND 10,000 per share.

2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. The shares of the Company at the time of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are provided in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Ordinary shares shall be offered for sale on a priority basis to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, except where otherwise decided by the General Meeting of Shareholders; any shares not subscribed for by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to existing shareholders, except where otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. The Company may repurchase its own shares in accordance with the methods provided in this Charter and applicable laws.
7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and classes of shares they own.
2. A share certificate is a type of security evidencing the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all particulars as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 30 days from the date of full payment for the subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within another time limit as stipulated in the issuance terms), the holder of such shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon request of such shareholder. The shareholder's request must include the following contents:
 - a. Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
 - b. A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter and by law; shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares which have not been fully paid shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights in accordance with the provisions of law.

Article 10. Forfeiture of Shares (applicable to the case of enterprise registration)

1. In the event that a shareholder fails to fully and timely pay the amount payable for subscription of shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to be liable corresponding to the total par value of the shares registered for subscription for the financial obligations of the Company arising from such failure to make full payment.
2. The above payment notice must specify a new payment deadline (being at least 07 days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and must clearly state that, in the event of failure to make payment as required, the unpaid shares shall be subject to forfeiture.
3. The Board of Directors shall have the right to forfeit shares which have not been fully and timely paid for in the event that the requirements set out in the above notice are not complied with.
4. Shares subject to forfeiture shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution of such shares on such terms and in such manner as it deems appropriate.
5. A shareholder holding forfeited shares shall cease to be a shareholder in respect of such shares, but shall remain liable corresponding to the total par value of the shares registered for subscription for the financial obligations of the Company arising up to the time of forfeiture, as decided by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the date of full payment. The Board of Directors shall have full authority to decide on the enforcement of payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid notwithstanding any error or omission in the giving of such notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

The organizational structure of management, governance and control of the Company comprises:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors.
3. Board of Supervisors.
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

- a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly or through authorized representatives or by other forms as prescribed in the Company's Charter and by law. Each ordinary share shall carry one vote;
- b. To receive dividends at the rate as decided by the General Meeting of Shareholders;
- c. To be given priority to subscribe for new shares in proportion to each shareholder's ownership of ordinary shares in the Company;
- d. To freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
- e. To examine, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their inaccurate information;
- f. To examine, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g. To receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company upon dissolution or bankruptcy of the Company;

h. To request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i. To be treated equally. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations and benefits on its holder. In case the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

j. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;

k. To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

l. Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:

a. To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. To examine, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company;

c. To request the Board of Supervisors to examine specific issues relating to the management and operation of the Company when deemed necessary. Such request must be made in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal identification of an individual shareholder; name, enterprise code or legal identification of an organizational shareholder, and head office address; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and their ownership ratio in the total shares of the Company; issues to be examined and purposes of the examination;

d. To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days prior to the opening date, unless otherwise provided in the Company's Charter. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matters proposed to be included in the agenda;

e. Other rights in accordance with the provisions of law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors:

a. Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the meeting of such group to attending shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. In the event that the number of candidates nominated by such shareholders or groups of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. To fully and timely pay for the number of shares committed to be purchased.
2. Not to withdraw the contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or by other persons. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and related persons in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and for any damages arising.
3. To comply with the Company's Charter and internal management regulations of the Company.
4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use such information only for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and not to disclose, copy or send such information to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights through the following forms:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;
 - c. Attending and voting via online meetings, electronic voting or other electronic forms;
 - d. Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email;
 - e. Sending voting ballots by other means as provided in the Company's Charter.
7. To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out one of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts that are not yet due in the presence of financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations in accordance with the provisions of applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders having voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall convene annually once a year and within four (04) months from the end of the financial year. Except where otherwise provided in the Company's Charter, the Board of Directors may decide to extend the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders where necessary, but not exceeding 06 months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In case the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions or disclaimers, the Company must

invite a representative of the approved auditing organization that performed the audit of the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. When it deems necessary for the interests of the Company;
- b. When the number of remaining members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number as prescribed by law;
- c. Upon request of shareholders or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders or be made in several documents with sufficient signatures of the relevant shareholders;
- d. Upon request of the Board of Supervisors;
- e. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Points c and d, Clause 3 of this Article;

b. In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the following 30 days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c. In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholders or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request a representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

In this case, the shareholders or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. The procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises..

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

- a. To approve the development orientation of the Company;
- b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; to decide the annual dividend level for each class of shares;
- c. To elect, remove and dismiss members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

- d. To decide on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- e. To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- f. To approve the annual financial statements;
- g. To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;
- h. To examine and handle violations committed by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;
- i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- j. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- k. To approve the internal governance regulations; regulations on operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- l. To approve the list of approved auditing firms; to decide on the approved auditing firm to conduct audit of the Company's operations; to dismiss the approved auditor when deemed necessary;
- m. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a. The annual business plan of the Company;
- b. The audited annual financial statements;
- c. Reports of the Board of Directors on corporate governance and performance of the Board of Directors and each member thereof;
- d. Reports of the Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors and the General Director;
- e. Self-assessment report on performance of the Board of Supervisors and its members;
- f. Dividend level for each share of each class;
- g. Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- h. Election, removal and dismissal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- i. Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- j. Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to audit the Company's activities when deemed necessary;
- k. Amendment and supplementation of the Company's Charter;
- l. Classes of shares and number of new shares to be issued for each class and transfer of shares of founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;
- m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- o. Decision on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- p. Decision on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;

- q. The Company entering into contracts or transactions with persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
- r. Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- s. Approval of the internal regulations on corporate governance, regulations on operation of the Board of Directors and regulations on operation of the Board of Supervisors;
- t. Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder or an authorized representative of an organizational shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to represent and attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with the civil law and must specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.
3. The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney upon registration for attendance. In case of re-authorization, the attendee must additionally present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if it has not been previously registered with the Company).
4. The voting ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid in the event of the occurrence of one of the following cases, except where:
 - a. The authorizing person has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
 - b. The authorizing person has revoked the authorization;
 - c. The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.

This provision shall not apply if the Company has received notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting.

Article 17. Variation of Rights

1. Any variation or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective only when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on matters adversely affecting the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall be adopted only if approved by shareholders holding at least 75% of the total number of such class of preference shares attending the meeting, or by shareholders holding at least 75% of the total number of such class of preference shares in the case of approval by written opinion.

2. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the above variation of rights shall be valid only if attended by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of such class. In case the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and the holders of shares of such class present in person or through authorized representatives (regardless of the number of persons and shares) shall be deemed sufficient quorum. At such meetings, holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be varied when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared not more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date;

b) Prepare the agenda and contents of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the expected contents of the meeting;

dd) Determine the time and venue for the meeting;

e) Notify and send the notice of invitation to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Perform other tasks for serving the meeting.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and simultaneously published on the Company's website and the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched).

The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case such documents are not attached to the notice, the notice must specify the link to access all meeting documents, including:

a) The meeting agenda and documents used at the meeting;

- b) The list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;
- c) Voting ballots;
- d) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held, and the matters proposed to be included in the agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article in one of the following cases:

- a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed matter does not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Holding the General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting votes.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for being conducted as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation for the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting votes.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for being conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation for the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting votes of the attending shareholders..

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration and continue such registration until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration in the following order:

- a. When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of voting votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval or abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, disapproval cards shall be collected thereafter, and finally the total number of approval or disapproval votes shall be counted to determine the result. The

vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson;

b. A shareholder, an authorized representative of an organizational shareholder or an authorized person arriving after the opening of the meeting shall have the right to register immediately and thereafter to participate in and vote at the meeting. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting for late arrivals, and the validity of matters already voted on shall not be affected.

2. The election of the Chairperson, the secretary and the vote counting committee shall be conducted as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson of the meeting convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as the Chairperson on a majority basis. In case no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders from among the attendees, and the person receiving the highest votes shall act as the Chairperson;

b. Except as provided in Point a of this Clause, the person signing the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest votes shall act as the Chairperson;

c. The Chairperson shall appoint one or more persons as the meeting secretary;

d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee upon the proposal of the Chairperson.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocation for each matter in the meeting agenda.

4. The Chairperson shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a. Arrange seating at the meeting venue;

b. Ensure safety for all persons present at the meeting venue;

c. Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The convener of the meeting shall have full authority to change the above measures and apply all necessary measures, including issuing admission cards or using other selection methods.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval or abstention. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. A shareholder or authorized person arriving after the opening of the meeting shall still be entitled to register and to participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters already voted on shall not be affected.

7. The convener or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:

- a. To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
- b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally cause disorder, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.

8. The Chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders that has sufficient registered attendees for a period not exceeding 03 working days from the scheduled opening date, and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

- a. The meeting venue does not have sufficient seating for all attendees;
- b. The communication facilities at the meeting venue do not ensure participation, discussion and voting by attending shareholders;
- c. There are attendees obstructing or causing disorder, posing a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.

9. In case the Chairperson postpones or suspends the meeting contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote via electronic voting or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of all attending shareholders, except as provided in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Classes of shares and total number of shares of each class;
- b. Change of business lines and business sectors;
- c. Change of the organizational and management structure of the Company;
- d. Investment projects or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- e. Reorganization or dissolution of the Company;

2. Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and adopting such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the Company, except for the cases specified at Points b, d, and g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises. In addition, the Board of Directors is also entitled to obtain shareholders' written opinions in the following cases:

- Changing the Company's charter capital through issuance of shares/offering of shares/repurchase of treasury shares for cancellation to reduce charter capital.
- Issuance of bonds in the following forms: convertible bonds, bonds with warrants, etc.;
- Amendment and supplementation of the Company's Charter on organization and operation;
- Types of shares and the total number of shares of each type;
- Decision on investment or sale of assets with a value from 35% to less than 50% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except where the Charter stipulates a different ratio or value;
- Approval of the Company's annual financial statements..

2. The Board of Directors must prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion ballots. Requirements and methods for sending the opinion ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion ballot must contain the following principal contents:

- a. Name, address of the head office, and enterprise code;
- b. Purpose of collecting opinions;
- c. Full name, contact address, nationality, and legal identification of individual shareholders; name, enterprise code or legal identification, and head office address of organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal identification of the representative of organizational shareholders; number of shares of each class and the corresponding voting rights;
- d. Matters for which opinions are sought to pass resolutions;
- e. Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter;
- f. Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;
- g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send the completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email as follows:

- a. In case of sending by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, or the authorized representative or legal representative of an organizational shareholder. The ballot must be placed in a sealed envelope and must not be opened before vote counting;
- b. In case of sending by fax or email, the opinion ballot must be kept confidential until the vote counting time;
- c. Opinion ballots received after the deadline specified in the ballot, or ballots that have been opened in the case of mailing, or disclosed in the case of fax/email, shall be invalid. Ballots not returned shall be deemed as non-participation in voting.

5. The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following principal contents:

- a. Name, address of the head office, and enterprise code;
- b. Purpose and matters for which opinions are sought;
- c. Number of shareholders and total voting rights participating, including valid and invalid votes, and method of submission, together with an appendix listing participating shareholders;
- d. Total number of votes in favor, against, and abstentions for each matter;
- e. Matters approved and the corresponding approval ratios;
- f. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors;
- g. Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes and for any damages arising from resolutions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the completion of vote counting. Such delivery may be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the completion of vote counting.

7. The completed opinion ballots, vote counting minutes, passed resolutions, and related documents must be archived at the Company's head office.

8. A resolution passed by obtaining shareholders' written opinions shall be approved if it is agreed by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote and shall have the same validity as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:

- a. Name, head office address, and enterprise code;
- b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;
- c. Agenda and content of the meeting;
- d. Full name of the chairperson and secretary;
- e. Summary of the meeting proceedings and shareholders' opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each item in the agenda;
- f. Number of shareholders and total voting rights of attending shareholders, appendix of the list of registered attending shareholders and shareholder representatives, together with the corresponding number of shares and voting rights;
- g. Total number of votes for each voting matter, clearly stating the voting method, total valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; corresponding percentages of total voting rights of attending shareholders;
- h. Matters that have been approved and their corresponding approval ratios;
- i. Full names and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson and secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall still be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all required contents under this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of attending shareholders with signatures, written authorizations for attendance, all attached documents to the minutes (if any), and related documents attached to the meeting notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be stored at the Company's head office.

Article 24. Request for cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or minutes of the vote counting results of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures and formalities for convening the meeting and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review these candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of personal information disclosed and must commit to perform duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors includes:

a. Full name, date, month, and year of birth;

b. Professional qualifications;

c. Work history;

d. Other managerial positions held (including Board positions in other companies);

e. Interests related to the Company and its related parties;

f. Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g. A listed company shall be responsible for disclosing information on companies where the candidate currently holds Board or other managerial positions, and any interests related to such companies (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning from 10% or more of total ordinary shares, or a lower threshold as prescribed in the Company's Charter, have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated is still insufficient to meet the required number as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law

on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and Regulations on the Board of Directors' operation. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors

1. The Board of Directors consists of 05 members.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors simultaneously end their term, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over their duties.

3. The structure of the Board of Directors shall be as follows:

4. The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board of Directors. The Board of Directors must ensure that there is at least one (01) independent member.

5. A member of the Board of Directors shall cease to be a member of the Board of Directors in case of removal, dismissal, or replacement by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

6. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.

7. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and duties:

a. To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;

b. To propose the types of shares and total number of shares of each type permitted to be offered;

c. To decide on the sale of unissued shares within the number of shares permitted to be offered of each type; and to decide on raising additional capital in other forms;

d. To determine the selling price of shares;

d. To decide on the plan for bond issuance, bond pricing, types of bonds, total value, and timing of bond offerings of the Company, including private placement bonds and public bonds (except convertible bonds and bonds with warrants, which shall be decided by the General Meeting of Shareholders);

- e. To decide on share buybacks in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with a value from 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed in the Company's Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; to appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders in other companies, and to decide their remuneration and other benefits;
- j. To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day business operations of the Company;
- k. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and investment, capital contribution, or share acquisition in other enterprises;
- l. To approve the agenda and meeting documents for the General Meeting of Shareholders, and to convene or collect shareholders' written opinions for passing resolutions;
- m. To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. To propose dividend levels; and decide on the timing and procedures for dividend payment or handling business losses;
- o. To propose corporate restructuring, dissolution of the Company; or to request bankruptcy proceedings of the Company;
- p. To issue the Board of Directors' Operational Regulations, Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; to issue the Audit Committee's Operational Regulations under the Board of Directors, and the Company's Information Disclosure Regulations;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.

3. The Board of Directors must report its performance results to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to working remuneration and bonuses. Working remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of a Board member and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of unanimity. The total

remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions, members of Board committees, or those performing other work beyond the normal duties of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all reasonable travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses incurred in performing their duties, including expenses incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or Board committees.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of Board members arising from violations of law or the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. To formulate programs and operational plans of the Board of Directors;
- b. To prepare agendas, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
- c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e. To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
- f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or the decision of dismissal/removal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman in accordance with the principles set out in the Company's Charter. Where there is no authorized person, or the Chairman dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory rehabilitation or education measures, has absconded, is restricted or loses civil act capacity, has difficulty in cognition or controlling behavior, is prohibited by a Court from holding certain positions or practicing certain professions, then the remaining members shall elect one among themselves as Chairman of the Board of Directors by majority principle, until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of such Board.

This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest voting ratio. Where more than one member has the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, by majority rule, one of them to convene the Board meeting.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a Board meeting in the following cases:

a. Upon request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b. Upon request of the General Director or at least five other managers;

c. Upon request of at least two members of the Board of Directors.

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters within the authority of the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board meeting within 07 working days from the date of receipt of the request under Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, he/she shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairperson to convene the Board meeting.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convening person must send the meeting notice at least 03 working days prior to the meeting date. The notice must clearly specify the time, venue, agenda, and matters for discussion and decision, and must be accompanied by meeting materials and voting ballots of members.

The meeting notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as prescribed in the Company's Charter, provided that it reaches the registered contact address of each Board member.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convening person shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as to Board members.

8. Members of the Supervisory Board have the right to attend Board meetings; they may participate in discussions but do not have voting rights.

9. A Board meeting shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members attend. If the first meeting is not eligible to proceed, a second meeting shall be convened within 07 days from the originally scheduled date. In this case, the meeting may proceed if more than half of the Board members attend.

10. A Board member shall be considered present and voting in the following cases:

a. Direct attendance and voting at the meeting;

b. Authorizing another person to attend and vote;

c. Participation and voting via online meeting, electronic voting, or other electronic means;

d. Sending voting ballots by mail, fax, or email.

11. In case of voting by mail, the ballot must be sealed in an envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening of the meeting. The ballots may only be opened in the presence of all attendees.

12. Members must attend all Board meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of Board members.

13. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish its subordinate committees to be responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be determined by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members should constitute the majority of the committee, and one of these members shall be appointed as the Committee Chairperson as decided by the Board of Directors. The operation of each committee shall comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be valid when approved by a majority of members attending and voting at the committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws, the Company Charter, and the Company's internal governance regulations.

Article 32. Corporate Governance Officer

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to support corporate governance activities within the Company. The Corporate Governance Officer may concurrently act as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The Corporate Governance Officer must not simultaneously work for an approved auditing organization that is conducting audits of the Company's financial statements.

3. The Corporate Governance Officer has the following rights and obligations:

- a. To advise the Board of Directors in organizing General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and in handling matters related to the Company and its shareholders;
- b. To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c. To advise on meeting procedures;
- d. To attend meetings;
- e. To advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- f. To provide financial information, copies of minutes of Board meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- g. To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. To act as the focal point for communication with relevant stakeholders;
- i. To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company Charter;

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE MANAGERS

Article 33. Organizational Structure of Management

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of

Directors. The appointment, dismissal, and removal of the above positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executive Managers of the Company

1. Executive managers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executive managers.

2. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive managers in a quantity and with qualifications suitable to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executive managers are responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.

3. The General Director is entitled to salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be determined by the Board of Directors.

4. The salary of executive managers shall be included in the Company's business expenses in accordance with tax laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, Removal, Rights and Duties of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or hire another person to act as General Director.

2. The General Director is the person responsible for the day-to-day business operations of the Company; is subject to supervision by the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and the law for the exercise of assigned rights and duties.

3. The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law.

4. The General Director has the following rights and obligations:

a. To decide matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the Board of Directors;

b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c. To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

d. To propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;

e. To appoint, dismiss, and remove management positions within the Company, except those under the authority of the Board of Directors;

f. To decide on salary and other benefits for employees, including managers under the appointment authority of the General Director;

g. To recruit employees;

h. To propose plans for dividend distribution or handling business losses;

i. Other rights and obligations as prescribed by law.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of voting members attending the meeting approve, and shall appoint a replacement General Director.

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Article 36. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. The nomination and candidacy of members of the Board of Supervisors shall be conducted in accordance with Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.

2. In case the number of candidates for the Board of Supervisors nominated and self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, the Internal Governance Regulations, and the Regulations on the Board of Supervisors. Any additional nomination by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders' vote in accordance with law.

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors of the Company consists of 03 members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Board of Supervisors must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall under the following cases:

- a. Working in the accounting or finance department of the Company;
- b. Being a member or employee of the independent audit firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) years.

3. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

- a. No longer meeting the standards and conditions for membership as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b. Having submitted a resignation letter and it has been accepted.

4. A member of the Board of Supervisors shall be removed in the following cases:

- a. Failure to complete assigned duties and tasks;
- b. Failure to exercise rights and perform duties for six (06) consecutive months, except in force majeure cases;
- c. Repeated or serious violation of obligations of a Supervisory Board member as prescribed by the Law on Enterprises;
- d. Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Board of Supervisors

1. The Head of the Board of Supervisors is elected by and from among the members of the Board of Supervisors; the election, dismissal, and removal shall be decided by majority vote. The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

- a. To convene meetings of the Board of Supervisors;
- b. To request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
- c. To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on the selection

of an approved audit firm to inspect the Company's operations, and to dismiss approved auditors when deemed necessary.

2. To be responsible to shareholders for its supervisory activities.
3. To supervise the Company's financial situation and the compliance with laws by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. In case of detecting violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers, the Board of Supervisors shall notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violating party to cease the violation, and require remedial measures.
6. To develop the Regulations on the Operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
8. To have the right to access records and documents of the Company stored at its head office, branches, and other locations; and to access workplaces of managers and employees during working hours.
9. To request the Board of Directors, its members, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents relating to management, administration, and business operations of the Company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law.

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors must meet at least twice a year. A meeting is valid when at least two-thirds of its members attend. Minutes of meetings must be prepared in a detailed and clear manner. The recorder and attending members must sign the minutes. Meeting minutes shall be retained to determine the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.
2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend meetings and clarify relevant issues.

Article 41. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

1. Members of the Board of Supervisors are entitled to salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.
2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations and relevant laws, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of the Board's committees, in a honest and careful manner, in the best interests of the Company.

Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal regulations.
2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (holding more than 50% of charter capital) and themselves or their related persons in accordance with law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on the relevant resolutions in accordance with securities disclosure regulations.
4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that generate benefits for themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises.
5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons shall not use or disclose internal information to others for the purpose of conducting related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related individuals or organizations shall not be invalid in the following cases:
 - a) For transactions with a value equal to or less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant members, must have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of non-interested Board members;
 - b) For transactions with a value greater than 35%, or transactions resulting in cumulative transaction value within 12 months from the first transaction reaching 50% or more of total assets recorded in the most recent financial statements, key contents of such transactions, as well as related interests, must be disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by voting of non-interested shareholders.

Article 43. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate their duties, obligations of honesty and prudence, or fail to properly perform their responsibilities shall be liable for any damages caused by such violations.
2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become a party to complaints, lawsuits, or proceedings (including civil, administrative cases, and cases where the Company is not the plaintiff) if such persons are or were members of the Board of Directors,

members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company who have acted in good faith, with due care, and in the best interests of the Company, in compliance with the law, and where there is no evidence that they have breached their responsibilities.

3. Compensation costs include court judgments, fines, actual expenses incurred (including legal fees) in resolving such matters within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for these individuals to cover the above-mentioned indemnification obligations.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect the Company's books and records as follows:

2. Ordinary shareholders are entitled to examine, access, and extract information regarding the names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of inaccurate personal information; and inspect, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total ordinary shares, or a lower threshold as provided in the Company's Charter, have the right to examine, access, and extract minutes and resolutions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to Board approval, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.

4. Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, such request must be accompanied by the power of attorney granted by the shareholder(s) they represent, or a notarized copy of such authorization.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, and other books and records for purposes related to their duties, provided that such information is kept confidential.

6. The Company must retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of such storage location.

7. The Company's Charter must be published on the Company's official website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Công nhân viên và công đoàn

1. The General Director shall prepare plans for approval by the Board of Directors regarding matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, bonuses, and disciplinary actions for employees and corporate executives.

2. The General Director shall also prepare plans for approval by the Board of Directors regarding the Company's relations with trade unions in accordance with standards, best practices, management policies, this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payment level and form of dividend payment annually from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or any amounts related to any class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall implement such decision.
4. Where dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, payment must be made in Vietnamese Dong (VND). Payment may be made directly or through banks based on shareholder-provided account information. If the Company has transferred funds correctly based on such information but the shareholder does not receive them, the Company shall not be held responsible. Dividend payments for listed/registered shares on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific record date for shareholder entitlement. Based on this date, registered shareholders or holders of relevant securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, or to receive notices and other documents.
6. Other matters relating to profit distribution shall comply with applicable laws.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Article 47. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at banks in Vietnam or at branches of foreign banks legally operating in Vietnam.
2. Subject to prior approval of competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its VND or foreign currency accounts opened at banks..

Article 48. Fiscal year

The Company's fiscal year shall commence on 01 January each year and end on 31 December of the same year.

Article 49. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù The Company shall apply either the corporate accounting regime or a specialized accounting regime issued or approved by competent authorities.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and relevant regulations. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. The Company's accounting currency shall be the Vietnamese Dong (VND). In case the Company's major economic transactions are conducted in a foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, and shall be responsible for such choice before the law and notify the directly managing tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with securities disclosure regulations and submit them to competent state authorities.

2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required by applicable accounting regulations for enterprises. The annual financial statements must present a true and fair view of the Company's operating performance.

3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with securities disclosure regulations and submit them to competent state authorities..

Article 51. Annual report

The Company shall prepare and disclose its Annual Report in accordance with the regulations on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements shall be entitled to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other information related to such meetings, and express opinions at the General Meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL

Article 53. Company seal

1. The seal includes seals made at a seal engraving establishment or digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide the type, quantity, form, and contents of the Company's seal, including those of its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Company dissolution

1. The Company may be dissolved in the following cases:

a. Upon expiration of the operation term stated in the Company's Charter without a decision to extend it;

b. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, except as otherwise provided under tax administration laws;

d. Other cases as prescribed by law.

2. Early dissolution of the Company (including extended terms) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified or approved by competent authorities (if required) in accordance with the law..

Article 55. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operating term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. The operating term shall be extended if shareholders representing at least 65% of the total voting shares of attending shareholders approve.

Article 56. Liquidation

1. At least six (06) months prior to the expiration of the Company's operating term or after a decision on dissolution is issued, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, including two (02) members appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the committee may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation-related expenses shall be prioritized for payment before other Company obligations.
2. The Liquidation Committee shall report its establishment date and commencement of operations to the Business Registration Authority. From that time, the committee shall represent the Company in all liquidation matters before courts and administrative authorities.
3. Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Salary debts, severance allowances, social insurance, and other employee benefits under labor contracts and collective agreements;
 - c. Tax liabilities;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. Remaining amounts after full payment of items (a) to (d) shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be paid first.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal dispute resolution

1. In case of disputes or complaints arising in relation to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other applicable laws, or agreements between:
 - a) Shareholders and the Company;
 - b) Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, or other executives;
2. the relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman shall preside over the resolution process and request each party to provide relevant information within three (03) working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or the Chairman, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as a mediator.
3. If no settlement is reached within six (06) weeks from the commencement of mediation, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute to arbitration or a court.
4. Each party shall bear its own costs related to negotiation and mediation. Court costs shall be allocated in accordance with the court's decision.

XX. AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Article 58. Company Charter

a. Any amendment or supplementation of this Charter must be reviewed and approved by the General Meeting of Shareholders.

b. Where applicable laws contain provisions relating to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from this Charter, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations..

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter consists of 21 Sections and 59 Articles, and was approved by the General Meeting of Shareholders of Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company on April 24, 2026, and fully adopted in its entirety.

2. This Charter is made in three (03) copies of equal legal validity and shall be kept at the Company's head office.

3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies or extracts of this Charter are valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE


NGUYEN VAN DUC

